

Bản án số: 495/2026/HS-ST
Ngày 27-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đạt và ông Nguyễn Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026 tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội (Lô H T 16 Khu Trung tâm hành chính, phố C, phường H, thành phố Hà Nội).

+ Điểm cầu thành phần: Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H, địa chỉ: Số B đường V, xã T, thành phố Hà Nội.

Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 396/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 545/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

LÊ VĂN H, sinh ngày 05/5/2004; số Căn cước: 001204048196; ĐKKHKT: thôn N, xã P, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Phạm Thị N; có vợ là Vi Thị Xuân T và 01 con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn H 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích

Tiền sự: không;

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 09/3/2026 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại

Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Ánh T1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, hành nghề tại Văn phòng Luật sư Nguyễn A, được triệu tập tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/3/2026, Tổ công tác Công an xã D, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự tại khu V, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội phát hiện Lê Văn H có hành vi cất giấu các chất nghi là ma túy tại phòng trọ, thu giữ của Lê Văn H:

- 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1);

- 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ, KT(4x6)cm bên trong chứa 02 viên nén màu vàng và các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2);

- 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ, KT(10x17)cm bên trong có: 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 cân điện tử màu đen KT(3,5x7)cm; 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ, KT(3,5x6,5)cm chứa 12 viên nén màu vàng (niêm phong ký hiệu M3).

Ngoài ra còn thu giữ của Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đều đã quá sử dụng.

Lê Văn H khai nhận toàn bộ số tinh thể trắng và các viên nén thu giữ của H là ma túy, H cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 2465/KL-KTHS ngày 18/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

- Niêm phong ký hiệu M1 có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc giấy ăn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,232 gam.

- Niêm phong ký hiệu M2 có: 01 túi ni-lông màu trắng dạng túi zip có viên màu đỏ bên trong có:

- + Tinh thể màu trắng là loại ma túy Ketamine, khối lượng 1,192 gam;

- + 02 viên nén màu vàng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,033 gam.

- Niêm phong ký hiệu M3 có: 01 túi ni-lông màu trắng dạng túi zip có viền đỏ KT(10x17)cm, bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni-lông màu trắng dạng túi zip có viền màu đỏ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 24,676 gam;

+ 12 viên nén màu vàng bên trong 01 túi ni-lông màu trắng dạng túi zip có viền màu đỏ đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 6,185 gam;

+ 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Ketamine.

Theo lời khai của Lê Văn H: khoảng tháng 12 năm 2025, H sử dụng mạng xã hội TikTok “Trung Hiếu” nên biết đến tài khoản T2 “Cún xinh” có các video đăng tải hình ảnh ma túy Ketamine và ma túy “keo” kèm nội dung rao bán ma túy. H sử dụng tài khoản của mình mang tên “Trung Hiếu” nhắn tin cho tài khoản “Cún xinh” hỏi mua của người này 15.000.000 đồng 02 loại ma túy trên thì người này đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại xã D. Khoảng 22 giờ cùng ngày, người có tài khoản “Cún xinh” gọi điện thoại bằng ứng dụng Telegram cho H hẹn lên đề S để giao dịch mua bán ma túy. H mang 15.000.000 đồng tiền mặt gói trong túi ni-lông màu đen đến khu vực cầu T, xã D, thành H giấu vào cột biển báo giao thông, chụp ảnh gửi cho “Cún xinh” rồi quay ra khu vực gần đó chờ thông báo vị trí lấy ma túy. Khoảng 20 phút sau, “Cún xinh” thông báo đã nhận tiền và cho biết đã để ma túy tại vị trí H đặt tiền. H quay lại lấy ma túy và mang về phòng trọ tại khu D, thôn C, xã D cất giấu tại ô cửa thông gió nhà vệ sinh của phòng trọ để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Ngày 23/01/2026, H bán 1,5 chỉ ma túy Ketamine cho người sử dụng tài khoản Telegram tên “Nguyễn Q” (H không biết nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/3/2026, khi H đang ở phòng trọ tại khu D, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội cùng bạn gái là Lê Uyên N1 (sinh năm 2005, trú tại xã P, tỉnh Phú Thọ) thì bị lực lượng Công an xã D tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Trong giai đoạn điều tra, Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 320/CT-VKS-P1 ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn H về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn

là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý Nhà nước về ma túy, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Bị cáo có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình; năm 2022 bị cáo đã bị kết án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 16 năm tù đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và cân điện tử niêm phong trong 03 phong bì; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Ánh T1 vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bản bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến về tội danh bị cáo bị truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Bị cáo Lê Văn H bị truy tố và đưa ra xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đồng thời gửi bản bào chữa; tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý xét xử vắng mặt Người bào chữa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Người bào chữa theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên

tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: khoảng tháng 12 năm 2025, Lê Văn H mua của người sử dụng tài khoản Telegram “Cún xinh” ma túy Ketamine và MDMA với số tiền 15.000.000 đồng, giao nhận ma túy tại khu vực cầu thôn T, xã D, thành H. Hồ mang ma túy về phòng trọ tại khu D, thôn C, xã D cất giấu để sử dụng cho bản thân và ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/3/2026, H bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy và chiếc cân điện tử màu đen có dính ma túy Ketamine.

Theo kết luận giám định, tổng số ma túy Hồ cất giấu để bán là 26,1 gam Ketamine và 7,218 gam MDMA. Áp dụng Điều 8 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015); Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP, theo đó Ketamine và MDMA được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP và Phụ lục nêu trên, tổng khối lượng 02 chất ma túy là: 26,1 gam + 7,218 gam = 33,318 gam.

Đôi chiếu với quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, tổng khối lượng 02 chất ma túy Ketamine và MDMA tương đương khối lượng Ketamine và MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, thỏa mãn dấu hiệu quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Lê Văn H khai cất giấu ma túy để bán, phù hợp với vật chứng thu giữ tại nơi ở của bị cáo là chiếc cân điện tử màu đen có dính ma túy Ketamine. Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn H về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn mua ma túy trái phép để bán kiếm lời, hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn H 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 03/11/2022, bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm (BL80); ngày 09/4/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (BL74). Áp dụng các điều 53, 70 của Bộ luật Hình sự, thời điểm thực hiện hành vi mua bán ma túy trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Lê Văn H khai ngày 23/01/2026 có bán 1,5 chỉ Ketamine cho đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Nguyễn Q” nhưng H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của H, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ chứng cứ chứng minh hành vi bán ma túy cho đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Nguyễn Quang”, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội 02 lần.

[3.3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người làm ăn chân chính, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ một số vật chứng (BL44, 46, 47) cần xử lý như sau:

- 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, Cơ quan giám định trích mẫu 0,035 gam (niêm phong ký hiệu M1);

- 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ, KT(4x6)cm bên trong chứa 02 viên nén màu vàng và các hạt tinh thể màu trắng, Cơ quan giám định trích mẫu 0,108 gam (niêm phong ký hiệu M2);

- 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ, KT(10x17)cm bên trong có: 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 cân điện tử màu đen KT(3,5x7)cm; 01 túi ni-lông zip màu trắng, miệng túi viền đỏ KT(3,5x6,5)cm chứa 12 viên nén màu vàng, Cơ quan giám định trích mẫu 0,415 gam (niêm phong ký hiệu M3).

Các mẫu vật sau giám định được đưa vào 03 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu M1, M2, M3. Tại các mép dán có chữ ký của Lê Văn H, đồng chí Hoàng Văn T3 và Giám định viên Lê Khắc N2. Xét thấy, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại thu giữ của Lê Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đều đã qua sử dụng. Kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án, tuy nhiên, bị cáo H khai sử dụng 02 điện thoại vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, cài đặt tin nhắn tự xóa, do đó cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Lê Văn H khai nhận mua của người có tài khoản Telegram “Cúnn xinh”. Tại văn bản trả lời của Cục P, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ V thể hiện: T4 là nền tảng tin nhắn, gọi điện, chia sẻ, hình ảnh, âm thanh, video qua mạng internet được vận hành bởi nước ngoài và không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, do đó không có cơ sở để tiếp tục làm rõ.

- Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Nguyễn Q”: theo lời khai của H, ngày 23/01/2026 người này đã mua ma túy của H nhưng H không khai rõ được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không còn dữ liệu trao đổi liên lạc nên không có căn cứ tiếp tục làm rõ.

- Đối với chị Lê Uyên N1 là bạn gái của H có mặt tại phòng trọ của H khi H bị bắt quả tang, kết quả điều tra thể hiện chị N1 không biết việc H cất giấu ma túy trong phòng, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H nên không xem xét xử lý.

- Kết quả test ma túy đối với Lê Văn H tại thời điểm bắt quả tang: Dương tính. Kết quả xác minh tình trạng nghiện chất ma túy của Lê Văn H: Hồ không thuộc các trường hợp bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2025, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7] Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tình tiết tái phạm); Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lê Văn H 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại thu giữ của Lê Văn H, gồm:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong dán kín (chứa ma túy Ketamine, MDMA và cân điện tử) ký hiệu M1, M2, M3. Tại các mép dán có chữ ký của Lê Văn H, đồng chí Hoàng Văn T3 và Giám định viên Lê Khắc N2.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/7/2026.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh

